

Số: 38 /2024/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 278/TTr-SNN ngày 28 tháng 9 năm 2024 dự thảo Quyết định ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ..09. tháng ..12. năm 2024

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế có liên quan trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ TW về PCTT;
- BCĐ QG Phòng thủ dân sự;
- UBQG UPSCTT và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SNN, (05).

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành,
sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2024/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị, điểm dân cư nông thôn; điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử; khu công nghiệp, cụm công nghiệp; công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị, điểm dân cư nông thôn; điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử; khu công nghiệp, cụm công nghiệp; công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo Điều 4 của Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

Chương II

QUY ĐỊNH BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, CÁC KHU VỰC KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC; KHU ĐÔ THỊ,

ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN; ĐIỂM DU LỊCH, KHU DU LỊCH; KHU DI TÍCH LỊCH SỬ; KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP; CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, GIAO THÔNG, ĐIỆN LỰC, VIỄN THÔNG VÀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC

Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác.

a) Thực hiện theo các khoản 1, 2, 4, 6, 8, 11, 12, và điểm c khoản 9 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Thường xuyên theo dõi, giám sát an toàn công trình, hạng mục công trình; các khu vực chịu tác động khi vận hành công trình, hạng mục công trình; Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm xung yếu và các khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành công trình;

c) Duy tu bảo dưỡng bảo đảm khả năng làm việc của công trình, hạng mục công trình; theo dõi, kiểm tra việc xây dựng, mở rộng, sửa chữa, gia cố, nâng cấp các hạng mục cơ sở hạ tầng đảm bảo các yêu cầu, tiêu chuẩn về thiết kế, thi công công trình phòng, chống thiên tai;

d) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng mức độ an toàn công trình, hạng mục công trình, đặc biệt đối với các công trình khu vực thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực đông dân cư để nắm bắt kịp thời hiện trạng công trình, hạng mục công trình;

Ngay sau khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống và xử lý kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước thiên tai;

Kết thúc đợt thiên tai phải thực hiện kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có); đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục;

đ) Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; Khơi thông, duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ khu vực khai thác tránh xảy ra ngập cục bộ; Duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra;

e) Rào, chắn xung quanh khu vực moong khai thác (đặc biệt là khu vực đã tạo thành hồ chứa nước) theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; Cấm các biển cảnh báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước...); Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan (bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải);

Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khai thác mỏ, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định, trường hợp xảy ra mất an toàn tổ chức, cá nhân phải hoàn toàn chịu trách nhiệm;

g) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải (kể cả khi các khu vực này đã dừng hoạt động); Thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; Đánh giá mức độ an toàn của đê, đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tải của đê, đập, bờ bao (có tính đến sự tác động của mưa lũ, dòng chảy); Xử lý khắc phục ngay các hiện tượng sụt, lún, nứt, thấm, sạt lở đê, đập, bờ bao, bờ moong;

h) Khai thác theo đúng nội dung giấy phép, dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được phê duyệt;

i) Lắp đặt các thiết bị giám sát khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại khoản 1 Điều này;

b) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố; tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai, hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý và các cơ quan có liên quan để được hỗ trợ;

c) Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý trước ngày 15 tháng 4 hàng năm;

d) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng

phương án bảo vệ đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp trên;

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

e) Chủ động khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai, và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác;

c) Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình, các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo gửi Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ hàng năm trước mùa mưa lũ 15 ngày;

4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác;

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định và đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai các khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên khác;

d) Kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình và mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tham mưu về kỹ thuật và báo cáo cấp có thẩm quyền hỗ trợ việc sửa chữa, xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố các tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình và ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu;

e) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình và các hành vi vi phạm về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý;

g) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý;

h) Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình, các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với các công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 hằng năm.

i) Duy trì hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

k) Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, thông tin, dữ liệu và cung cấp kịp thời phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý;

b) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức việc xử lý các sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để được hỗ trợ;

d) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý;

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình, các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với các công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý;

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình, các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với các công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trước ngày 15 tháng 4 hằng năm.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn

a) Thực hiện theo các khoản 1, 2, 4, 6, 8, 11, 12, và điểm c khoản 9 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các điểm d, đ, g, khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

c) Tổ chức hướng dẫn, thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện kiểm tra, gia cố, giảm chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão theo Điều 7, Điều 8 của Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Điều 1 của Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

d) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước, chống ngập úng khi có mưa, lũ; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước; tổ chức tháo dỡ các công trình tạm, vật cản, vận hành các cống kiểm soát triều cường, nạo vét các kênh, rạch, cống thoát nước của khu vực đô thị, điểm dân cư nông thôn nhằm bảo đảm việc thoát lũ, chống ngập úng khi có mưa, lũ;

đ) Kiểm soát và triển khai quy trình cắt tủa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng;

e) Đối với các điểm dân cư nông thôn thuộc vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai phải rà soát, bố trí các điểm sơ tán dân khẩn cấp, sử dụng các công trình công cộng làm nơi tránh bão; có phương án dự trữ nước sạch, chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân khi hạn hán xảy ra.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều này và các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 4 của quy định này.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai, và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện theo các quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm b, c, khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, điểm dân cư nông thôn;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, điểm dân cư nông thôn;

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định và đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai các khu đô thị, điểm dân cư nông thôn;

d) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại các điểm d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung theo khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử

a) Thực hiện theo các khoản 1, 2, 4, 6, 8, 11, 12, và điểm c khoản 9 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các điểm d, đ, g, khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

c) Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết để chủ động phòng, tránh, hướng dẫn cần thiết, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người lao động cũng như khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động ngừng phục vụ khách du lịch trước, trong thời gian xảy ra mưa to, bão, lũ;

d) Kiểm tra, rà soát thực trạng toàn bộ cơ sở vật chất, có các biện pháp gia cố, giằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách;

đ) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng trũng thấp, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách và người lao động cũng như tài sản, cơ sở vật chất trước khi có gió mạnh, mưa lớn hoặc ngập lụt;

e) Thông báo đến các điểm du lịch, khu du lịch và khách du lịch tuyệt đối không được tắm biển, tham gia các trò chơi dưới nước, trò chơi ngoài trời khi có gió mạnh, mưa lớn hoặc ngập lụt.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử theo quy định tại khoản 1 Điều này và các điểm b, c, d, đ, e khoản 2, Điều 4 của Quy định này.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm b, c khoản 3, Điều 4 của Quy định này.

4. Trách nhiệm của Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử;

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định và đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử;

d) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại các điểm d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Thực hiện theo các khoản 1, 2, 4, 6, 8, 11, 12, và điểm c khoản 9 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các điểm d, đ, g,

khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

c) Bảo đảm an toàn cho công trình, thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu, cụm công nghiệp theo Điều 51, Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

d) Tổ chức kiểm tra hệ thống điện, thông tin liên lạc; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn khi cảnh báo thiên tai. Tổ chức trực ban tiếp nhận thông tin chỉ huy, điều hành và xử lý giờ đầu các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra. Kịp thời sơ tán người lao động, di chuyển phương tiện, tài sản theo phương án khi có lệnh.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này và các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm b, c khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp;

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định và đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai các khu công nghiệp;

d) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại các điểm d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của Sở Công thương

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các cụm công nghiệp;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các cụm công nghiệp;

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định và đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai các cụm công nghiệp;

d) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại các điểm d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Các công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm:

a) Công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển;

b) Công trình đê điều;

c) Công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn;

d) Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

đ) Hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực giao thông.

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực giao thông.

a) Thực hiện theo các khoản 1, 2, 4, 6, 8, 11, 12, và điểm c khoản 9 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các điểm d, đ, g, khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

c) Đối với công trình đang thi công xây dựng: Lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận;

d) Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình

Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố công trình, hạng mục công trình bảo đảm chất lượng, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai;

Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai;

Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực giao thông

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực giao thông tại khoản 1 Điều này và các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại các điểm b, c khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực giao thông;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực giao thông;

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định và đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai các công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực giao thông;

d) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại các điểm đ, đ, e, g, h khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

Điều 10. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

a) Thực hiện theo các khoản 1, 2, 4, 6, 8, 11, 12, và điểm c khoản 9 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các điểm d, đ, g, khoản 1 Điều 4 của Quy định này;

c) Đối với công trình đang thi công xây dựng: Lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão;

d) Đối với công trình đang khai thác, sử dụng: Thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão; đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao phải được kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường; các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ suối, lũy ống, lũy quét phải có đánh giá, cảnh báo cho nhân dân;

đ) Đối với các công trình phải xây dựng quy trình vận hành

Tổ chức xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành theo đúng quy định của pháp luật về quản lý công trình;

Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành;

Quá trình thực hiện vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình và được kiểm tra, giám sát;

e) Đối với các công trình tháp (trụ) viễn thông, truyền hình yêu cầu các chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng:

Báo cáo chi tiết số lượng công trình đang quản lý, khai thác, sử dụng theo phân cấp công trình (05 cấp theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TTBXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng), thời gian đưa vào sử dụng và vị trí xây dựng, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: ven biển, hải đảo, khu vực thường xuyên chịu tác động của bão, lũ, xâm thực, khu vực đông dân cư;

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình theo chu kỳ, bảo trì, sửa chữa khắc phục các tồn tại (nếu có);

Lập kế hoạch và khẩn trương tổ chức thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình sớm phát hiện các nguy cơ, làm tốt công tác bảo trì hàng năm và các năm tiếp theo;

Lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn tại các công trình tháp thu phát sóng phát thanh, truyền hình có kết hợp khai thác tham quan, kinh doanh phục vụ khách trên tháp;

g) Đối với các cột điện bê tông cốt thép ly tâm

Tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại các cột điện bê tông cốt thép ly tâm hiện hữu đang khai thác;

Thực hiện gia cường, giằng chống đối với các trường hợp không đảm bảo chất lượng, nghiêng hoặc bố trí hoạt tải sai khác so với thiết kế ban đầu;

Thực hiện nghiêm công tác bảo dưỡng, sửa chữa cột điện bê tông cốt thép ly tâm đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão, đảm bảo an toàn hành lang lưới điện trong mùa mưa bão;

h) Sửa chữa, xử lý sự cố ảnh hưởng đến an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình

Tổ chức sửa chữa hư hỏng và xử lý kịp thời sự cố công trình, hạng mục công trình bảo đảm chất lượng, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai;

Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai;

Trường hợp hư hỏng, sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác tại khoản 1 Điều này và các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại các điểm b, c khoản 3 Điều 4 của Quy định này.

4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

c) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình theo quy định và đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai các công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

d) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại các điểm d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định cụ thể được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Hàng năm, các cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Công an Tỉnh

1. Rà soát, cập nhật, xây dựng kế hoạch tổ chức sử dụng lực lượng, phương tiện hoạt động cứu hộ, cứu nạn bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

2. Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác Phòng cháy chữa cháy. Triển khai phương án Phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đề phòng khi có

tình huống cháy nổ xảy ra do chập điện, sét đánh hoặc do bất cẩn trong việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

3. Triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng.

Điều 13. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan

Chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và tự kiểm tra nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác phù hợp với nhiệm vụ được giao. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.